

BỘ Y TẾ-BỘ LAO ĐỘNG
- THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-TỔNG LIÊN ĐOÀN
LAO ĐỘNG VIỆT NAM
Số: 29/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 1992

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Bổ sung một số bệnh nghề nghiệp

Căn cứ vào kết quả của đề tài nghiên cứu về bệnh nghề nghiệp thuộc chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước 58 A và đề tài cấp Bộ về Bảo hộ lao động và tình hình thực tế ở Việt Nam, Liên Bộ Y tế, Lao động - Thương binh và xã hội và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam quy định bổ sung 8 bệnh nghề nghiệp sau đây vào Thông tư liên Bộ số 08/ TT-LB ngày 19-5-1976.

- 1/ Loét da, loét vách ngăn mũi, viêm da, chàm tiếp xúc.
- 2/ Bệnh xạm da.
- 3/ Bệnh rung chuyển nghề nghiệp.
- 4/ Bệnh bụi phổi bông.
- 5/ Bệnh lao nghề nghiệp.
- 6/ Bệnh viêm gan do virus nghề nghiệp
- 7/ Bệnh do leptospira nghề nghiệp.
- 8/ Bệnh nhiễm độc TNT (Trinitrotoluene).

Những công việc có thể làm cho người lao động mắc bệnh, các hội chứng của bệnh, thời gian bảo đảm, tỷ lệ mất khả năng lao động của mỗi bệnh theo phụ lục kèm thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, khó khăn, các cấp các ngành phản ánh về Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam để nghiên cứu,

hướng dẫn giải quyết.

Phụ lục

DANH MỤC

CÁC BỆNH NGHỀ NGHIỆP BẢO HIỂM ĐƯỢC BỔ SUNG

1. Loét da, loét vách ngăn mũi, viêm da, chàm tiếp xúc:

Những công việc có thể gây bệnh:

Chế tạo ốc quy, luyện kim, sản xuất nển, xấp, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa, thuốc nổ, pháo hoa, diêm, keo dán, xi măng, đồ gốm, muối Crôm, bột màu, men sứ, thuỷ tinh, bản kẽm, cao su, gạch chịu lửa, xà phòng, hợp kim nhôm, thợ xây dựng, mạ điện, mạ crôm.

Hội chứng bệnh	(+) Thời gian bảo đảm	Tỷ lệ mất KNLĐ
- Loét da và niêm mạc:		
+ Loét vách ngăn mũi	2 tháng	5 - 20%
+ Loét da	3 tháng	5 - 20%
- Viêm da tiếp xúc, chàm tiếp xúc, chẩn đoán xác định dựa vào thử nghiệm da và tính chất tái phát của bệnh khi tiếp xúc lại	2 tháng	11 - 40% điều trị và chuyển nghề

(+) Thời gian bảo đảm là thời gian phát sinh bệnh sau khi ngừng tiếp xúc.

2. Bệnh xạm da:

Những công việc có thể gây bệnh:

Khi tiếp xúc với: dầu hoả, dầu mazut, dầu nhòn, dầu xăng, benzen, paraffin, luyện cốc, nhựa than, acridin, anthraxen, nhựa đường, bitum, creosat, hơi hydrocacbua, bạc, chì, bức xạ iôn hoá hợp chất lưu huỳnh, phenol, dầu đá phiến than đen, sa thạch, sản xuất cao su.....

Hội chứng bệnh	Thời gian bảo đảm	Tỷ lệ mất KNLĐ
- Xạm da khu trú từng vùng	2 năm	10 - 30%

- Xạm da lan toả	2 năm	11 - 40%
------------------	-------	----------

3. Bệnh rung chuyển nghề nghiệp:

Tổn thương xương khớp và rối loạn vận mạch do sử dụng dụng cụ rung cầm tay.

Những công việc có thể gây bệnh:

Thao tác với các loại dụng cụ hơi nén cầm tay như búa dùi, búa tán rivê, chày đục phá khuôn, đúc khuôn, máy khoan đá ..

Sử dụng các máy chạy bằng động cơ nổ, loại cầm tay, như máy cưa, máy cắt cỏ.

Tiếp xúc với các vật gây rung truyền theo đường tay khác như tời khoan dầu khí, mài nhẵn các vật kim loại (tì vật mài lên đá mài xoay tròn)....

Hội chứng bệnh	Thời gian bảo đảm	Tỷ lệ mất KNLĐ
- Hư khớp khuỷu, khớp cổ tay	1 năm	11 - 30%
- Hoại tử xương bán nguyệt	1 năm	11 - 30%
- Bệnh gia hư khớp xương thuyền	1 năm	11 - 30%
- Bệnh Raynaud nghề nghiệp: rối loạn thần kinh vận mạch ở các ngón, có kèm theo rối loạn cảm giác	30 ngày	21 - 40%

Việc chẩn đoán xác định dựa vào:

Yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp.

Hình ảnh Xquang, với các tổn thương hư khớp khuỷu, khớp cổ tay, các bệnh hoại tử xương cổ tay.

Nghiệm pháp lạnh dương tính.

4. Bệnh bụi phổi - bông (byssinosis):

Công việc có thể gây bệnh:

Lao động tiếp xúc với bụi bông trong việc xé bông, chải thô, làm sợi, bóc sợi, dệt sợi, vải, thu hoạch bông, tẽ hạt lấy bông .. đối với bụi gai và đay: công việc cũng tương tự.

Hội chứng bệnh	Thời gian bảo đảm	Tỷ lệ mất KNLĐ